TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Truyền.**
2. Ông **Đặng Thanh Quang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TNtham gia phiên tòa: Bà **Trần Kim Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TNxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Nh.,** sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Phú Khương B, xã PK, huyện CG, tỉnh TG(Có đơn xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh **Lê Hồng Th.**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 6/1D, khu phố LT, phường LTTR, thị xã HT, tỉnh TN(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 09/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Nh. trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng Th. chung sống từ năm 2007, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2011 tại Ủy ban nhân dân phường LTTR, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th. là người vô tâm, ích kỷ, thiếu trách nhiệm trong quan hệ gia đình đã làm cho bất đồng của vợ chồng ngày càng phức tạp, không còn tiếng nói chung để hàn gắn

tình cảm gia đình. Ngoài ra, do anh Th. có lối sống phóng túng, cờ bạc nên đã nhiều lần khiến gia đình lâm vào cảnh nợ nần, khốn đốn, anh Th. có thái độ ngang ngược, gia trưởng, áp đặt, cũng như có nhiều hành vi xúc phạm nặng nề đến tâm lý, sức khỏe của chị trong thời gian dài, ảnh hưởng đến việc giáo dục con và anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th..

Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Lê Hồng VA, sinh ngày 12/7/2007 và Lê Hồng VE, sinh ngày 12/7/2007. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Th. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh. khai nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai khác nợ lại anh chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nh. có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Th. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nh. và anh Th. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh. dối với anh Th..

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Hồng VA, sinh ngày 12/7/2007 và Lê Hồng VE, sinh ngày 12/7/2007 cho chị Nh. tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Nh. không yêu cầu anh Th. cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nh. trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên

tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Nh. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lê Hồng Th. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nh. và anh Th. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Nh. và anh Lê Hồng Th., thấy rằng: Chị Nh. và anh Th. chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LTTR, thị xã HT, tỉnh TNngày 21/3/2011. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Nh. cho rằng nguyên nhân là do anh Th. là người thiếu trách nhiệm, không quan tâm, chăm sóc gia đình, cờ bạc, có lối sống phóng khoáng, ngoài ra, anh Th. là người gia trưởng, có thái độ sống áp đặt, có nhiều hành vi xúc phạm nặng nề đối với chị Nh. trong thời gian dài. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Th. nhiều lần để làm rõ nội dung khởi kiện của chị Nh. nhưng anh Th. vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh Th. đã không còn quan tâm, hàn gắn tình cảm vợ chồng đối với chị Nh.. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh. đối với anh Th..

[3] Về con chung: Chị Nh. và anh Th. có 02 con chung tên Lê Hồng VA, sinh ngày 12/7/2007 và Lê Hồng VE, sinh ngày 12/7/2007. Khi ly hôn, chị Nh. yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Th. cấp dưỡng nuôi con và tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2022, cháu VA và cháu VE đều có nguyện vọng sống cùng chị Nh.. Do đó, cần giao cháu VA và cháu VE cho chị Nh. tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh. khai nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Chị Nh. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Nh. đối với anh Lê Hồng Th..

Chị Trần Thị Nh. được ly hôn với anh Lê Hồng Th..

2. Về con chung: Chị Nh. được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Hồng VA, sinh ngày 12/7/2007 và Lê Hồng VE, sinh ngày 12/7/2007.

Ghi nhận chị Nh. không yêu cầu anh Th. cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh. khai nhận không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Nh. phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh. đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020810 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Chị Trần Thị Nh. và anh Lê Hồng Th. vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TNtrong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HT;
- CC.THADS thị xã HT;
- UBND p.LTTr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Bích Vân